

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH L**

- 1 -
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2022/HSST

Ngày: 24-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G – TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bạch Ngọc Bay .

Ông Phạm Minh Hiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G: Ông Phan Sâm Rin – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện G, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2022/TLST - HS ngày 24 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Văn Nhân A, sinh năm: 1998.

Tên gọi khác: Bé Năm

Nơi ĐKTT và chỗ ở: nhà không số, Tổ 14, Ấp 4, xã Phú Xuân, huyện Nh, Thành phố H; Nghề nghiệp: phụ hồ; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn Cẩn (đã chết) và bà Trần Thị Kim Dung; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 19/12/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Nh, Thành phố H về áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 29/4/2021, chấp hành xong, theo quyết định số: 124/QĐ-TA; Ngày 07/9/2021, bị Công an xã Phú Xuân, huyện Nh ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” và “Sử dụng trá phép chất ma túy” với số tiền 2.500.000 đồng. Nhân thân: Ngày 19/12/2013, bị Công an xã Phú Xuân ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với hình thức phạt cảnh cáo. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Kim Thị U, sinh năm: 1988 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Tân Đông, xã Tân Tập, huyện G, tỉnh L.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Đỗ Lo, sinh năm: 2000 (vắng mặt).

Cư trú: 10/11 Huỳnh Tấn Phát, Khu phố 7, thị trấn Nh, huyện Nh, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 15/11/2021, Đỗ Lo điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150, màu đỏ đen, biển số 59Z1-503.74 chở Đặng Hoàng Phúc và 01 thanh niên tên Ân (không rõ lai lịch) đến nhà trọ của Huỳnh Văn Nhân A, tại ấp Tân Hòa, xã Tân Tập, huyện G, tỉnh L chơi. Tại đây, A rủ Long, Phúc, Ân đi tìm xe mô tô lấy trộm bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì Long đồng ý, còn Phúc và Ân không đồng ý nên ở lại phòng trọ của A chơi.

Sau đó, Long điều khiển xe mô tô chở A đi tìm tài sản lấy trộm. Khi đến đoạn đường ấp văn hóa Tân Hòa, xã Tân Tập thì Long phát hiện có 01 xe mô tô hiệu Wave đang đậu phía trước nhà dân nên dừng lại kêu A đi vào lấy trộm nhưng không lấy được do có người trông coi. Sau đó, A và Long đi về phòng trọ. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, A và Long tiếp tục đi tìm tài sản. Trong khi đi thì giữa Long và A xảy ra cự cãi do trời nắng, mà không tìm được tài sản. Long chở A đi đến đoạn đường TL830 thuộc ấp Tân Đông, xã Tân Tập thì dừng lại và kêu A xuống xe, Long không cùng A đi tìm xe để lấy trộm nữa, rồi Long quay về nhà trọ của A chở Phúc và Ân đi về. A đi bộ theo đường TL830 để tìm xe lấy trộm. Khi đi đến khu vực ấp Tân Đông, xã Tân Tập, huyện G, thì phát hiện 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 62M1-300.15 của chị Kim Thị U, đang đậu trước hiên nhà, xe có cấm sẵn chìa khóa nên A lén lút đi vào đẩy xe ra nổ máy tẩu thoát. Lúc này chị U phát hiện truy hô và điện báo cho Công an xã Tân Tập. Khi A điều khiển xe đến đường TL826C phía trước UBND xã Long Hậu, huyện G thì bị Công an xã Long Hậu chốt chặn bắt giữ cùng tang vật.

Kết luận định giá tài sản số 61/KLĐG ngày 17/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện G, kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu đỏ đen, BS 62M1-300.15, Số máy: JA31E0223512; Số khung 3100EY061861, đăng ký lần đầu ngày 14/07/2015, xe đã qua sử dụng, (xe còn hoạt động bình thường, tài sản đã thu hồi được), trị giá 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Tại Bản cáo trạng số 27/CT-VKSCG ngày 24/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Huỳnh Văn Nhân A từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về dân sự: bị hại chị Kim Thị U đã nhận lại xe mô tô và không yêu cầu. Nên đề nghị không xem xét. 01 điện thoại di động hiệu ZipMobile, màu trắng, số sim: 0773935113; 01 điện thoại di động hiệu Itel, màu vàng đồng, không có sim, là tài sản của bị cáo và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150, màu đỏ xám đen, biển số: 59Z1-503.74 là tài sản của Đỗ Lo không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan công an đã giao trả lại cho bị cáo và anh Long.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng là xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Do không có nghề nghiệp ổn định và cần tiền tiêu xài cá nhân, nên vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 15/11/2021, tại nhà của chị Kim Thị U thuộc ấp Tân Đông, xã Tân Tập, huyện G. Bị cáo A đã lén lút lấy trộm 01 xe mô tô biển số 62M1-300.15 trị giá 8.000.000 đồng của chị Nhứt. Khi bị cáo điều khiển xe tẩu thoát đến đường TL826C thì bị Công an xã Long Hậu, huyện G, chốt chặn bắt giữ cùng tang vật. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng. Nên

hành vi của bị cáo cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: không.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể:

[6.1] Có 02 tiền sự: ngày 19/12/2019, bị TAND huyện Nh, Tp. H ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong Quyết định ngày 24/4/2021 và ngày 07/9/2021, bị Công an xã Phú Xuân, huyện Nh, Tp. H xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” và “Sử dụng trA phép chất ma túy” với số tiền 2.500.000 đồng.

[6.2] Nhân thân: ngày 19/12/2013, bị Công an xã Phú Xuân, huyện Nh xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với hình thức phạt cảnh cáo.

Do đó xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[7] Xét thấy hiện bị cáo đang bị tạm giam và không có nghề nghiệp ổn định, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[8] Đối với Đỗ Lo là người chở bị cáo A đi tìm tài sản lấy trộm nhưng trên đường đi giữa A và Long xảy ra mâu thuẫn nên Long tự ý bỏ về, đây là trường hợp tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội nên được miễn trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 16 Bộ luật hình sự.

[9] Về tang vật thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển số: 62M1-300.15 là tài sản hợp pháp của chị Kim Thị U, nên cơ quan CSĐT đã hoàn

trả cho bị hại là chị Nhứt. Đối với 01 điện thoại di động hiệu ZipMobile, màu trắng, số sim: 0773935113; 01 điện thoại di động hiệu Itel, màu vàng đồng, không có sim tài sản hợp pháp của bị cáo A và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150, màu đỏ xám đen, biển số: 59Z1-503.74 là tài sản hợp pháp của Đỗ Lo do không liên quan đến việc phạm tội nên cơ quan CSĐT đã trả lại cho bị cáo A và anh Long.

[10] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa, chị Kim Thị U vắng mặt, nhưng theo hồ sơ thể hiện chị Nhứt không có yêu cầu (*bút lục số 94-95*), nên không xem xét.

[11] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn Nhân A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Huỳnh Văn Nhân A 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 15/11/2021.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (24/3/2022) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VK SND huyện G;
- CA huyện G;
- THADS huyện G;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO